

PHẢN HỒI VỀ VIỆC THỰC HIỆN PORTFOLIO CỦA SINH VIÊN KHOA NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ NHẬT BẢN TRONG HỌC PHẦN VIẾT 3

Trần Diễm Hà, Khoa Ngôn ngữ & Văn hoá Nhật Bản
Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
Email: tdiemha@hueuni.edu.vn.

Tóm tắt: Nghiên cứu này tìm hiểu về nhận thức, việc thực hiện Portfolio và phản hồi của sinh viên về việc thực hiện và đánh giá bằng Portfolio trong học phần Viết 3. Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên có nhận thức tương đối đúng về bản chất của Portfolio. Sinh viên chủ yếu tập trung vào việc ghi chép các trải nghiệm học tập và thành quả sau chỉnh sửa. Tuy nhiên, tần suất thực hiện Portfolio chưa đều đặn. Bên cạnh những lợi ích rõ rệt như cải thiện kỹ năng viết, tăng vốn từ vựng, sinh viên cũng phản ánh một số khó khăn đáng kể, bao gồm: thiếu hướng dẫn cụ thể, không có bài mẫu tham khảo và rào cản ngôn ngữ khi viết bằng tiếng Nhật. Mặc dù đa số sinh viên đồng thuận với việc đánh giá bằng Portfolio thay, nhưng vẫn cần có sự giải thích rõ ràng và minh bạch hơn về tiêu chí đánh giá. Nghiên cứu đưa ra các đề xuất để triển khai tối ưu hóa hiệu quả việc thực hiện Portfolio trong quá trình giảng dạy môn Viết.

Từ khóa: Portfolio, đánh giá, Viết, giáo dục tiếng Nhật.

Nhận bài: 17/12/2025; **Biên tập:** 18/12/2025; **Phản biện:** 22/12/2025; **Duyệt đăng:** 29/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục ngoại ngữ nói chung và giáo dục tiếng Nhật nói riêng có sự thay đổi để phù hợp với thời đại. Đối với giáo dục tiếng Nhật, những năm gần đây, hình thức đánh giá người học được đa dạng hoá. Một trong những hình thức được giới thiệu và sử dụng rộng rãi là đánh giá người học qua Portfolio. Nhiều nhà nghiên cứu giáo dục tiếng Nhật đã phân tích, tìm hiểu động cơ, quá trình học tập tiếng Nhật, quá trình nhận thức của người học thông qua Portfolio. Theo Phạm (2019), Portfolio không chỉ giúp nâng cao kỹ năng viết và còn nâng cao hứng thú và tính tự chủ trong học tập cho sinh viên. Tại Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Nhật Bản, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, hình thức Portfolio được sử dụng để đánh giá quá trình của người học tại một số học phần, trong đó có học phần Viết 3. Tuy nhiên, tại thời điểm hiện tại chưa có nhiều nghiên cứu về việc thực hiện Portfolio của người học tiếng Nhật tại Việt Nam. Trên cơ sở lý luận của những nghiên cứu trước đây, chúng tôi tiến hành khảo sát đối với sinh viên năm thứ ba để tìm hiểu nhận thức của sinh viên, việc thực hiện Portfolio và phản hồi của sinh viên đối với việc thực hiện và đánh giá bằng hình thức này. Từ đó, đưa ra những đề xuất để nâng cao chất lượng dạy và học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Khái niệm Portfolio

Theo Redman (1994), đây là “một bộ sưu tập tài liệu học chỉ đơn giản là một bản ghi hữu hình những gì đã làm của người học”.

Knapp (1995) định nghĩa Portfolio một tập tin hoặc thư mục thông tin tích lũy kinh nghiệm trong

quá khứ và thành tích của một học sinh, có thể là phương tiện để tổ chức và tinh lọc những kinh nghiệm sơ khởi theo một hình thức quản lý để đánh giá một quá trình mà những kinh nghiệm trước đó có thể được diễn dịch thành kết quả giáo dục hoặc năng lực, được chứng thực bằng tài liệu và được đánh giá nhằm mục đích xác tín và công nhận năng lực học tập.

Theo 国際交流基金(2010), Portfolio trong lĩnh vực giáo dục được hiểu là tập hợp lưu trữ lại minh chứng cho thành quả học tập, những ghi chép của quá trình học tập.

Cũng trong giáo dục, Tohsaku và Nakano (2013) cho rằng Portfolio là tập hợp ghi chép học tập dài có kế hoạch, nhằm để đánh giá kết quả, quá trình đạt tới mục tiêu học tập.

2.1.2. Các thành phần của Portfolio

Portfolio được sử dụng nhiều trong việc giảng dạy ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng viết. 国際交流基金 (2010) đã chỉ ra rằng Portfolio của người học trong kỹ năng viết tiếng Nhật gồm ba yếu tố bao gồm bảng đánh giá, ghi chép quá trình học tập và thành quả học tập. Tương ứng với ba yếu tố đó, Portfolio bao gồm ba thành phần chính: thứ nhất là những phiếu đánh giá bài luận, thứ hai là những ghi chép về những điều cảm nhận được, những điều nhận ra trong quá trình học hoặc sử dụng tiếng Nhật, thứ ba là những bài luận do người học viết. Thành phần thứ ba có thể bao gồm bài luận đã chỉnh sửa, bài luận viết đầu tiên, những ghi chú để viết bài, hoặc cũng có thể chỉ gồm bài luận viết tốt nhất, gần đạt mục tiêu học tập nhất.

2.1.3. Khái quát về học phần Viết 3

Học phần Viết 3 được triển khai vào học kỳ 5 dành cho sinh viên năm thứ ba. Nội dung chính của

học phần bao gồm ngữ pháp trung cao cấp cùng với các bài luận theo các chủ đề khác nhau. Bên cạnh đó, sinh viên được yêu cầu thực hiện các bài tập bổ trợ nhằm tăng cường năng lực tiếng Nhật. Các giờ học được tiến hành kết hợp giữa việc giảng bài của giảng viên và việc thảo luận, trao đổi nhóm của sinh viên.

Điểm khác biệt quan trọng của học phần này là việc yêu cầu sinh viên thực hiện Portfolio thay thế cho một bài kiểm tra truyền thống. Ngay từ đầu học kỳ, giảng viên giải thích cụ thể về mục đích và cách thức tiến hành Portfolio, trong đó sinh viên cần ghi chép lại quá trình học tập của bản thân, tập hợp các sản phẩm viết trong suốt học phần, đồng thời lưu giữ phiếu đánh giá của giảng viên và bạn học. Yêu cầu này không chỉ nhằm đánh giá kết quả cuối cùng, mà còn khuyến khích sinh viên phản ánh tiến trình học tập, qua đó phát triển năng lực tự học.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định lượng thông qua phiếu hỏi gồm 4 câu hỏi và 13 phát biểu gửi đến các sinh viên đã hoàn thành xong học phần Viết 3 tại Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Nhật Bản, trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế. Nội dung khảo sát tập trung vào nhận thức, việc thực hiện Portfolio, những lợi ích cũng như những khó khăn và phản hồi của sinh viên về việc đánh giá bằng hình thức này. Bảng hỏi được thiết kế bằng tiếng Việt. Riêng các câu hỏi có sự lựa chọn về quan niệm và thành phần của Portfolio được để ở dạng Việt-Nhật. Điều này giúp người tham gia khảo sát thuận tiện hơn trong việc đọc-hiểu và trả lời, giảm thiểu tối đa khả năng hiểu lầm do hạn chế về năng lực ngôn ngữ, từ đó, tăng độ tin cậy của dữ liệu.

2.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.3.1. Nhận thức của sinh viên về Portfolio

Đa phần sinh viên đã nhận thức được đúng về quan điểm của Portfolio. Cụ thể, có 60,3% lựa chọn Portfolio là tập hợp ghi chép quá trình và thành quả học tập của người học. Trong khi đó, gần 40% còn lại lựa chọn các phương án khác, có 7,4% sinh viên cho rằng Portfolio là một dạng viết nhật kí sau buổi học, 13% sinh viên cho rằng đây là một dạng viết phần tự nhìn nhận lại sau buổi học, 7,4% nghĩ đây là hình thức viết cảm nghĩ về môn học và 1,8% nghĩ đây chỉ là một hình thức đánh giá quá trình học tập. Kết quả khảo sát cho thấy nhận thức chung của SV tuy đã có bước tiếp cận đúng đắn, nhưng vẫn còn thiếu hệ thống. Điều này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến cách thức thực hiện Portfolio, đặc biệt ở việc lựa chọn nội dung và cấu trúc trình bày.

Với câu hỏi về các thành phần của Portfolio cho thấy sinh viên tập trung nhiều nhất vào việc ghi chép những điều bản thân nhận thức được với tỷ lệ 86,8%, tiếp đến là cảm nghĩ về giờ học (64,7%).

Đối với các thành phần liên quan đến thành quả học tập, tỉ lệ sinh viên ghi lại bài viết sau khi chỉnh sửa đạt 63,2%, tiếp theo là câu ngữ pháp sau khi chỉnh sửa (58,8%), bài viết của bản thân (54,4%) và cuối cùng là câu ngữ pháp do bản thân viết (52,29%). So sánh với thành phần Portfolio của 国際交流基金 (2010), sinh viên tập trung vào hai yếu tố là ghi chép trải nghiệm và thành quả học tập, tương ứng là những ghi chép về những điều cảm nhận được và những bài luận do người học viết.

2.3.2 Việc thực hiện Portfolio

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng sinh viên tập trung thực hiện những nội dung của bản thân sau giờ học. Cụ thể, 79,4% sinh viên viết về những điều mình hiểu ra sau giờ học, 61,8% sinh viên viết câu ngữ pháp của bản thân sau chỉnh sửa, 70,6% sinh viên viết bài viết của mình sau chỉnh sửa. Có thể nhận thấy sinh viên có xu hướng tập trung thực hiện những nội dung chỉnh sửa sau khi nhận được phản hồi từ giáo viên hoặc bạn cùng lớp. Tỉ lệ sinh viên đã viết câu ngữ pháp hoặc bài viết của mình sau khi chỉnh sửa cao hơn so với tỉ lệ nhận thức về 2 thành phần này của Portfolio.

Khi hỏi về thời gian thực hiện Portfolio, chỉ có 39,7% sinh viên thực hiện Portfolio hằng tuần, trong khi có hơn 60% sinh viên thực hiện vào thời gian khác (8,8% thực hiện vào hằng tháng, 26,5% thực hiện vào cuối học kỳ và 25% thực hiện khi có thời gian). Portfolio bao gồm những ghi chép về những điều cảm nhận được, những điều nhận ra trong quá trình học hoặc sử dụng tiếng Nhật nên cần được tiến hành thường xuyên. Nhưng kết quả của nghiên cứu này cho thấy đa số sinh viên không có thói quen thực hiện Portfolio đều đặn hằng tuần.

2.3.3 Thuận lợi và khó khăn

Phản hồi của sinh viên đối với những lợi ích mà việc thực hiện Portfolio mang lại cho việc học của họ đều rất khả quan. Trong đó, ý kiến cho rằng thực hiện Portfolio có thể giúp sinh viên nhìn nhận được quá trình học chiếm tỷ lệ đồng ý cao nhất (55,9% đồng ý và 36,8% hoàn toàn đồng ý). Từ việc nhìn nhận được quá trình học, sinh viên hiểu ra được ưu điểm và nhược điểm của bản thân (51,5% đồng ý và 35,3% hoàn toàn đồng ý). Sinh viên tán thành với quan điểm hỗ trợ tăng cường kỹ năng và kiến thức ngoại ngữ chiếm tỉ lệ cao. Cụ thể, có 48,5 % đồng ý và 39,7 % hoàn toàn đồng ý với quan điểm Portfolio giúp tăng cường kĩ năng viết. Bên cạnh đó, khi được hỏi về việc Portfolio có tăng cường kiến thức ngữ pháp, có 54,4% đồng ý và 35,3% hoàn toàn đồng ý. Ngoài ra, hầu hết sinh viên còn cho rằng Portfolio giúp phát triển vốn từ vựng (51,5 % đồng ý và 39,7% hoàn toàn đồng ý).

Việc thực hiện Portfolio nhiều lần, mất thời gian không phải là khó khăn lớn đối với sinh viên, chỉ có

23,5% sinh viên đồng ý và 7% sinh viên hoàn toàn đồng ý với quan điểm này. Điểm này khác biệt với kết quả nghiên cứu của Trần (2011). Nghiên cứu của Trần (2011) chỉ ra rằng “phần lớn các sinh viên trả lời điều họ không thích trong quá trình thực hiện bộ sưu tập tài liệu học là quá mất thời gian và phải lặp lại công việc nhận xét nhiều lần”. Bên cạnh đó, khó khăn xuất phát từ sinh viên do phải thực hiện Portfolio bằng tiếng Nhật chiếm tỉ lệ cao với 39,7% đồng ý và 10,3% hoàn toàn đồng ý. Tuy sinh viên cho phản hồi tích cực khi thực hiện Portfolio nhưng hơn một nửa sinh viên cảm thấy khó khăn khi phải thực hiện Portfolio bằng tiếng Nhật. Điều này cho thấy phần nào hạn chế về trình độ của người học. Bên cạnh khó khăn xuất phát từ sinh viên thì những khó khăn xuất phát trong quá trình hướng dẫn thực hiện Portfolio cũng cần được xem xét. Cụ thể, tỉ lệ sinh viên đồng ý với việc không có bài mẫu tham khảo chiếm tỉ lệ cao nhất là 44,1%. Ngoài ra, hơn 50% sinh viên cho rằng không biết cách thực hiện Portfolio (38,2 % đồng ý và 11,8% hoàn toàn đồng ý). Với khó khăn này, giảng viên có thể chú trọng hơn việc giải thích về Portfolio và cần nhắc đến việc cho sinh viên tham khảo các bài Portfolio của những năm học trước.

2.3.4. Phản hồi của sinh viên đối với việc đánh giá bằng Portfolio

Hầu hết sinh viên cho biết việc thực hiện Portfolio trong học phần Viết đã hỗ trợ họ nâng cao kĩ năng viết. Kết quả nghiên cứu này tương đồng với các nghiên cứu trước đây như nghiên cứu của Phạm (2019) và Trịnh (2024). Sinh viên cho rằng việc thực hiện Portfolio trong học phần Viết là cần thiết. Đa phần sinh viên cảm thấy việc sử dụng Portfolio thay thế cho bài kiểm tra giữa kì là phù hợp. Cụ thể, có hơn 60 % sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý (42,6% sinh viên đồng ý và 19,1% sinh viên hoàn toàn đồng ý), có 8,9% sinh viên không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý (1,5 % sinh viên hoàn toàn không đồng ý và 7,4 % sinh viên không đồng ý) và 29,4% sinh viên có ý kiến trung lập. Tỷ lệ sinh viên giữ ý kiến trung lập và không đồng ý chiếm gần 40% cho thấy sinh viên e dè và thiếu niềm tin về việc sử dụng portfolio như một công cụ đánh giá. Tính minh bạch, công bằng trong đánh giá bằng Portfolio - đặc biệt khi tiêu chí đánh giá chưa được công khai rõ ràng hoặc có sự khác biệt giữa giảng viên.

2.4. Đề xuất cải tiến

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn sinh viên nhận thức đúng và đánh giá tích cực về việc thực hiện Portfolio cũng nhưng việc dụng Portfolio làm hình thức đánh giá. Để nâng cao hơn nữa tính hiệu quả của phương pháp này, nghiên cứu đưa ra ba ý kiến đề xuất chính tập trung vào việc cải tiến cụ thể.

Thứ nhất, sinh viên tập trung vào yếu tố ghi chép trải nghiệm và thành quả học tập, chưa chú trọng đến yếu tố đánh giá. Ngoài ra, trong yếu tố ghi chép trải nghiệm, người học có xu hướng tập trung vào những điều bản thân nhận thức được. Thời gian thực hiện Portfolio của sinh viên tương đối khác nhau. Việc không thực hiện ghi chép thường xuyên có thể gây ảnh hưởng đến chất lượng Portfolio. Việc ghi chép dồn vào cuối kỳ sẽ không phát huy hết giá trị của việc tự đánh giá và có thể làm giảm chất lượng nhận thức cũng như sản phẩm của người học. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy, giảng viên có thể cân nhắc nâng cao các hoạt động nhận xét đánh giá giữa người học hơn nữa. Ngoài ra giảng viên nên có hình thức hỗ trợ, giám sát để việc thực hiện Portfolio có hiệu quả cao hơn.

Thứ hai, sự hướng dẫn từ giảng viên phải liên tục và có hệ thống. Gần 50% sinh viên gặp khó khăn khi viết bằng tiếng Nhật cho thấy rào cản về ngôn ngữ vẫn là vấn đề cần quan tâm trong đào tạo tiếng Nhật. Hơn 50% sinh viên cho biết họ không rõ cách thực hiện Portfolio và 44,1% gặp khó khăn khi không có bài mẫu để tham khảo. Điều này phản ánh lỗ hổng trong khâu hướng dẫn ban đầu. Như Ogawa (2015) từng đề cập, việc triển khai Portfolio hiệu quả đòi hỏi quá trình hướng dẫn liên tục và có hệ thống từ phía giảng viên, thay vì chỉ giao nhiệm vụ mà không kèm hỗ trợ cụ thể.

Thứ ba, việc đánh giá thông qua Portfolio cần được chuẩn hoá, có tiêu chí đánh giá rõ ràng, công bố từ đầu và phản hồi minh bạch trong quá trình thực hiện. Mặc dù sinh viên nhìn nhận Portfolio có giá trị, nhưng vẫn có 29,4% giữ thái độ trung lập, thậm chí có một tỷ lệ nhỏ phản đối cũng cho thấy sự do dự trong việc chấp nhận hình thức đánh giá này một cách chính thức. Sự do dự này có thể bắt nguồn từ việc sinh viên chưa được giới thiệu rõ ràng về tiêu chí và quy trình đánh giá Portfolio, dẫn đến cảm giác lo ngại về tính công bằng. Ngoài ra, việc thiếu phản hồi cụ thể cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến sự phân vân này.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhóm sinh viên này đa phần nhận thức đúng về Portfolio. Bên cạnh những lợi ích của việc thực hiện Portfolio đem lại cho người học, sinh viên cũng gặp một số khó khăn nhất định. Sinh viên cho rằng hình thức đánh giá bằng Portfolio là cần thiết nhưng lại băn khoăn trong việc thực hiện hình thức đánh giá này. Nghiên cứu này không tránh khỏi một số hạn chế.

Trước hết, số lượng khách thể của nghiên cứu này không lớn. Do đó, nếu mở rộng nghiên cứu trên diện rộng hơn sẽ cho phép có cái nhìn tốt hơn về vấn đề nghiên cứu.

Thứ hai, nghiên cứu chỉ sử dụng phương pháp định lượng với bảng hỏi khảo sát nên chưa thu thập được các thông tin chi tiết hơn.

Thứ ba, nghiên cứu chỉ dựa trên quan điểm của sinh viên. Vì vậy, cần nghiên cứu thêm quan điểm của giảng viên về việc hướng dẫn thực hiện Portfolio và sử dụng Portfolio làm hình thức đánh giá để có cái nhìn đầy đủ hơn ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. 国際交流基金 (2010). 書くを教えること. Tokyo: Hitsuji Shobo.
- [2]. Knapp, J. (1975). *A guide to assessing prior experience through portfolios*. Princeton: Education Testing Service. Cooperative Assessment of Experiential Learning.
- [3]. Kawauchi (2017). 生涯学習の視点に基づく日本語学習ポートフォリオ作成活動 : グローバル化社
- 会における日本語学習環境の構築. 日本語教育実践研究, 2017 (5), 111 - 122.
- [4]. Ogawa, M. (2015). 大学の日本語教育に「ポートフォリオ」評価を導入する有効性について : 日本語授業の事例研究を通して. 専修大学外国語教育論集, 43, 71 - 90.
- [5]. Phạm, T. P. (2019). *Hợp tác thực hiện Portfolio theo cặp nhằm nâng cao kỹ năng viết luận cho sinh viên*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 16 (11), 825 - 837.
- [6]. Redman, W. (1994). *Portfolios for development: A guide for trainers and managers*. London: Kogan Page.
- [7]. Tohsaku, Y., & Nakano, K. (2013). 外国語学習のめやす 高等学校の中国語と韓国語教育からの提言. Tokyo: The Japan Forum.
- [8]. Trần, Q. N. T. (2011). *Sử dụng bộ sưu tập tài liệu học có tự nhận xét*.

Feedback on the implementation of portfolio by students of the faculty of japanese language and culture in the writing 3 course

Tran Diem Ha

Faculty of Japanese Language & Culture
University of Foreign Languages - Hue University
Email: tdiemha@hueuni.edu.vn.

Abstract: *This study investigates students' perceptions, implementation practices, and feedback regarding the use and assessment of Portfolio in the Writing 3 course. The findings indicate that most students have a relatively accurate understanding of the nature of Portfolio. Students mainly focus on recording their learning experiences and documenting their revised written products. However, the frequency of portfolio completion remains inconsistent. In addition to clear benefits such as improved writing skills and expanded vocabulary, students also reported several notable challenges, including a lack of specific guidance, absence of sample models, and language barriers when writing in Japanese. Although the majority of students agreed with Portfolio-based assessment, they emphasized the need for clearer and more transparent evaluation criteria. The study offers recommendations to optimize the effectiveness of Portfolio implementation in writing instruction.*

Keywords: *Portfolio, assessment, writing, Japanese language education.*